TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị N** – sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường G, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Lê T** – sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn I, xã A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Lê T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Lê T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là Lê B – sinh ngày 11/8/2004 đã trưởng thành và Lê R – sinh ngày 18/01/2007. Ông Lê T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu R cho đến tuổi trưởng thành. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Lê T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị N và ông Lê T cùng xác nhận không nợ chung của ai.

- Về án phí: Bà Trần Thị N và ông Lê T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Tổng cộng bà N phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0006712 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà N 150.000đ theo biên lai thu tiền nói trên.

** Quy định chung: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã A
GKH số 113 năm 2007;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My